

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/DS-PT

Ngày 06/11/2023

V/v Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Lạc

Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2023/DSST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 209/2023/QĐPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1983 (Vắng mặt). Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông P: Bà Trần Thị V, sinh năm 1985 (Có mặt). Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H (Nguyễn Mạnh H1), sinh năm 1967 (Có mặt). Địa chỉ ấp Ông L, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 20/10/2018, ông Nguyễn Văn H (tên gọi khác

Nguyễn Mạnh H1) có vay của ông P số tiền 25.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, ông H1 có viết giấy biên nhận cùng ngày. Sau khi vay, ông H1 không trả lãi và trả tiền vốn vay được 2.000.000đ thì ngưng. Ông P khởi kiện yêu cầu ông H1 trả số tiền vốn 23.000.000đ và lãi suất bằng 0,75%/tháng tính thời gian từ ngày 20/01/2019 đến ngày 20/9/2021 là 32 tháng số tiền 5.520.000đ, tổng cộng vốn lãi là 28.520.000đ. Đồng thời yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn H, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị ông Nguyễn Văn H (Nguyễn Mạnh H1), đồng thời triệu tập các đương sự đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn không trình bày ý kiến bằng văn bản gọi cho Tòa án và vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2023/DSST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ các Điều 95; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh P.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H (Nguyễn Mạnh H1) có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Trần Thanh P số tiền còn nợ vốn 23.000.000đ, lãi số tiền 9.142.500đ, tổng cộng vốn, lãi 32.142.500đ (Ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 24/7/2023, bị đơn ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận cho ông H chỉ trả tiền gốc và tiền lãi còn nợ ông P là 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu trừ số tiền ông H đã trả cho ông P là 11.000.000 đồng vào số nợ còn thiếu, chấp nhận cho ông H được trả cho ông P vốn vay còn lại là 12.000.000 đồng. Ngoài ra ông H cũng trình bày, ông H trả cho ông P số tiền 9.000.000 đồng trước ngày 20/10/2018 là ngày viết biên nhận nợ 25.000.000 đồng. Sau khi viết biên nhận

nợ ngày 20/10/2018 khoảng một tuần thì ông H đã thanh toán cho ông P 2.000.000 đồng, tổng cộng đã trả vốn 11.000.000 đồng. Ông H cũng cho rằng việc viết biên nhận nợ 25.000.000 đồng ngày 20/10/2018 ông bị đe dọa và ép buộc viết nhưng do không hiểu biết nên ông không báo cơ quan có thẩm quyền, ông cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh bị ép buộc, đe dọa viết biên nhận và ông cũng không có tài liệu chứng minh đã thanh toán các khoản tiền lãi cho ông P.

Bà V là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Không đồng ý kháng cáo của ông H. Bà V thừa nhận ông H có trả cho ông P số tiền 9.000.000 đồng nhưng trả trước ngày 20/10/2018 viết biên nhận nợ nên số tiền đã trả nêu trên là trả của khoản tiền vay khác. Sau đó, ông H cũng mượn lại nên mới tổng kết các khoản vay nhiều lần ông H còn nợ 25.000.000 đồng và viết biên nhận nợ ngày 20/10/2018. Bà V không thừa nhận ông H có đóng lãi vay số tiền trên, bà V chỉ thừa nhận ông H có trả cho ông P 2.000.000 đồng tiền vốn vay và còn nợ 23.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2023/DSST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí cho ông H do ông H là thân nhân gia đình liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ giấy vay tiền ngày 20/10/2018 và lời thừa nhận của ông Nguyễn Văn H tại phiên tòa phúc thẩm về việc ông H có vay của ông P số tiền 25.000.000 đồng có thời hạn vay ba tháng, ông H đã thanh toán cho ông P 2.000.000 đồng, do ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận nên ông P khởi kiện yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả vốn và lãi vay. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc viết biên nhận khoản nợ vay trên ông H bị đe dọa, ép buộc nên không có căn cứ

xem xét. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay 23.000.000đ và tiền lãi được tính mức lãi suất 0,75%/tháng từ ngày 20/01/2019 đến ngày xét xử làm tròn 53 tháng bằng số tiền 9.142.500đ là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn H yêu cầu trừ số tiền 11.000.000 đồng ông H đã thanh toán cho ông P:

[2.1] Ông H cung cấp chứng cứ là Vi bằng số 30/(2022)/VB-TPL ngày 10/8/2022 kèm đĩa DVD chứng minh ông H đã thanh toán cho ông P số tiền vốn 9.000.000 đồng nên ông H chỉ còn nợ ông P vốn vay là 12.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, Vi bằng lập thể hiện việc ghi lại nội dung đoạn ghi âm cuộc nói chuyện mà ông H cho rằng một bên là ông P và một bên là ông Đông Á con của ông H. Tuy nhiên, ông H không xuất trình kèm theo văn bản trình bày về xuất xứ đoạn ghi âm, ông H cũng không chứng minh được một bên trong đoạn thoại ghi âm là ông P, nội dung đoạn ghi âm không thể hiện được có sự việc giao dịch giữa ông H với ông P về khoản tiền đã thanh toán cho khoản vay nào, thời gian đã thanh toán số tiền vốn vay.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H trình bày ông đã trả cho ông P 9.000.000 đồng, thời điểm trả số tiền này là trước khi ông H viết biên nhận vay ngày 20/10/2018 đối với khoản nợ vay 25.000.000 đồng, phù hợp lời thừa nhận của bà V là người đại diện của ông P cũng xác định ông H có trả số tiền 9.000.000 đồng, thời điểm trả số tiền này trước khi ông H viết biên nhận vay ngày 20/10/2018, như vậy lời thừa nhận của nguyên đơn và bị đơn thống nhất nhau, có đủ căn cứ xác định ông H trả số tiền 9.000.000 đồng trước khi xác lập khoản vay theo biên nhận ngày 20/10/2018 nên không có căn cứ trừ vào số tiền ông H vay 25.000.000 đồng ngày 20/10/2018. Ông H cho rằng ngày 20/10/2018 ông H viết biên nhận nợ trong tình trạng bị đe dọa ép buộc viết nhưng ông H cũng thừa nhận sau khi viết biên nhận một tuần thì ông trả cho ông P số tiền vốn 2.000.000 đồng, đến nay chưa thanh toán khoản tiền còn lại, số tiền 2.000.000 đồng ông H thanh toán được nguyên đơn thừa nhận và đã khấu trừ vào vốn vay khi khởi kiện. Do đó, kháng cáo của ông H yêu cầu khấu trừ số tiền 11.000.000 đồng vào khoản vay ông H còn nợ ông P 23.000.000 đồng theo biên nhận vay ngày 20/10/2018 không đủ căn cứ chấp nhận.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 50/2023/DSST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, do không chấp nhận kháng cáo nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông H là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12, 14 và 15 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Đề nghị của Đại diện Kiểm sát viên nhân dân tỉnh Vĩnh Long phù hợp với nhận định trên nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2023/DSST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 95; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 29 và Điều 12, 14, 15 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh P.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền vốn vay là 23.000.000đ và tiền lãi là 9.142.500đ, tổng cộng vốn lãi là 32.142.500 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND TVL;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL;
- TAND huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Dung

